

Số: **172** /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **22** tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

Nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XẾP HẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH (PCI) CỦA TỈNH NĂM 2016

1. Kết quả vị trí xếp hạng:

a) Điểm số, vị trí PCI Thừa Thiên Huế 2014-2016:

Năm 2016, xếp hạng năng lực cạnh tranh của tỉnh đứng thứ **23/63** tỉnh, thành; **tăng 06 bậc**; tổng điểm PCI **tăng 1,16 điểm** so với năm 2015. Chi tiết điểm số các chỉ số thành phần qua các năm như sau:

Chỉ số	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chi phí gia nhập thị trường	8,37	8,67	8,63
Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	6,2	5,37	6,14
Tính minh bạch	6,56	6,59	6,25
Chi phí về thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	6,93	5,72	6,29
Chi phí không chính thức	5,37	5,2	5,45
Tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh	3,8	4,29	3,88
Hỗ trợ doanh nghiệp	5,65	5,57	6,03
Đào tạo lao động	6,13	6,09	6,13
Thiết chế pháp lý	5,91	5,08	5,31
Cạnh tranh bình đẳng	4,66	4,48	4,58
Điểm số PCI	59,98	58,52	59,68
Xếp hạng	13	29	23

b) Vị trí PCI Thừa Thiên Huế so với các tỉnh, thành:

Stt	Các chỉ số thành phần	So với cả nước (63 tỉnh, thành)			So với Vùng duyên hải miền Trung (12 tỉnh, thành)			So với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (5 tỉnh, thành)		
		2014	2015	2016	2014	2015	2016	2014	2015	2016
	PCI tổng hợp	13/63	29/63	23/63	3/12	7/12	4/12	2/5	5/5	4/5
1	Chi phí gia nhập thị trường	32	15	26	8	4	8	4	3	4
2	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	17	48	17	3	10	3	3	5	2
3	Tính minh bạch	9	13	28	3	6	9	3	3	5
4	Chi phí về thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	20	56	40	4	12	8	3	5	5
5	Chi phí không chính thức	25	28	25	4	5	4	3	4	3
6	Tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh	54	46	60	10	9	12	4	4	5
7	Hỗ trợ doanh nghiệp	32	29	8	10	9	2	5	4	1
8	Đào tạo lao động	24	18	28	6	5	9	2	3	4
9	Thiết chế pháp lý	26	51	38	5	10	9	4	5	5
10	Cạnh tranh bình đẳng	44	44	49	8	7	10	3	4	5

Năm 2016, xếp hạng năng lực cạnh tranh của tỉnh đứng thứ 04/12 trong các tỉnh Vùng duyên hải miền Trung (tăng 03 bậc) và đứng thứ 04/05 trong các tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (tăng 01 bậc).

2. Phân tích kết quả vị trí xếp hạng:

Trong 10 chỉ số thành phần của PCI năm 2016 tỉnh Thừa Thiên Huế, có 07 chỉ số thành phần tăng điểm và 03 chỉ số thành phần giảm điểm. Tuy nhiên chỉ có **05 chỉ số thành phần tăng bậc xếp hạng** còn lại 05 chỉ số giảm bậc xếp hạng; cụ thể:

Có **05 chỉ số thành phần tăng hạng** gồm:

- Chỉ số *Tiếp cận đất đai* xếp thứ 17/63, tăng 31 bậc.
- Chỉ số *Chi phí thời gian* xếp thứ 40/63, tăng 16 bậc.
- Chỉ số *Chi phí không chính thức* xếp thứ 25/63, tăng 3 bậc.
- Chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp* xếp thứ 8/63, tăng 21 bậc.
- Chỉ số *Thiết chế pháp lý* xếp thứ 38/63, tăng 13 bậc.

Và **05 chỉ số thành phần giảm vị trí xếp hạng**, cụ thể:

- Chỉ số *Chi phí gia nhập thị trường* xếp thứ 26/63, giảm 11 bậc.
- Chỉ số *Tinh minh bạch* xếp thứ 28/63, giảm 15 bậc.
- Chỉ số *Tinh năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh* xếp thứ 60/63, giảm 14 bậc.
- Chỉ số *Đào tạo lao động* xếp thứ 28/63, giảm 10 bậc.
- Chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng* xếp thứ 49/63, giảm 5 bậc.

a) Phân tích các chỉ số tăng hạng:

Trong 05 chỉ số thành phần tăng hạng năm 2016 có tới 03 chỉ số giảm bậc mạnh trong năm 2015 gồm: Chỉ số *Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước* (xếp thứ 56/63); Chỉ số *Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất* (xếp thứ 48/63); Chỉ số *Thiết chế pháp lý* (xếp thứ 51/63). Cả 03 chỉ số này đều đã được cải thiện một cách rõ rệt trong năm 2016, cụ thể các chỉ số trên lần lượt tăng 16, 31 và 13 bậc. Như vậy, những nỗ lực của tỉnh trong việc triển khai các giải pháp nhằm cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số giảm bậc trong năm 2015 đã phát huy hiệu quả và đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận; trong đó Chỉ số *Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất* được cải thiện đáng kể nhất, tăng 31 bậc.

Chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp* tiếp tục tăng mạnh 21 bậc, từ vị thứ 29/63 lên vị thứ 8/63, **đứng đầu** trong các tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Năm 2016, Thừa Thiên Huế xác định là “Năm doanh nghiệp”; theo đó nhiều chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp được quyết liệt triển khai. Đây cũng là năm Thừa Thiên Huế có số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao, đạt trên 26% so với năm trước.

Ngoài ra *Chỉ số chi phí không chính thức* cũng tăng nhẹ 3 bậc, trở lại vị trí của năm 2014 (xếp thứ 25/63).

b) Phân tích các chỉ số giảm vị trí xếp hạng:

Trong 05 chỉ số giảm bậc, có 02 chỉ số tăng điểm là *Chỉ số đào tạo lao động* và *Chỉ số cạnh tranh bình đẳng*. Tuy nhiên việc các chính quyền các tỉnh, thành đã cải thiện chỉ số này tốt hơn, cho nên dù tăng điểm thì Thừa Thiên Huế cũng bị giảm lần lượt 10 bậc và 5 bậc cho 02 chỉ số trên; 03 chỉ số vừa giảm điểm và giảm bậc còn lại là:

- Chỉ số *Chi phí gia nhập thị trường* giảm 0,04 điểm, giảm 11 bậc.
- Chỉ số *Tinh minh bạch* giảm 0,34 điểm, giảm 15 bậc.
- Chỉ số *Tinh năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh* giảm 0,41 điểm, giảm 14 bậc.

(i) Đối với Chỉ số *Chi phí gia nhập thị trường*: đứng thứ 26/63 tỉnh, thành (giảm 11 bậc). Chỉ số này gồm 11 chỉ tiêu, trong đó có 05 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá tăng điểm và 06 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá thấp điểm hơn so với năm 2015.

Các chỉ tiêu được đánh giá tăng điểm bao gồm:

- Thời gian đăng ký doanh nghiệp: giảm 01 ngày;
- Thời gian đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: giảm 02 ngày;
- Số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh thông qua bộ phận 01 cửa: đạt 100% (tăng 14,89 điểm %);
- Hướng dẫn về thủ tục tại bộ phận 01 cửa rõ ràng và đầy đủ: đạt 80,39% (tăng 9,26 điểm %);
- Doanh nghiệp phải chờ hơn 03 tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động: còn 1,82% (tăng 2,03 điểm %).

Các chỉ tiêu được đánh giá thấp điểm hơn bao gồm:

- Thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: tăng 10 ngày;
- Doanh nghiệp phải chờ hơn 01 tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động: đạt 14,55% (giảm 4,93 điểm %).

(Tức là đang có xu hướng giảm thời gian chờ từ hơn 03 tháng xuống còn hơn 01 tháng);

- Thủ tục tại bộ phận 01 cửa được niêm yết công khai: đạt 61,76 (giảm 6,28 điểm %);

- Cán bộ tại bộ phận một cửa am hiểu về chuyên môn: đạt 43,14% (giảm 2,22 điểm %);

- Cán bộ tại bộ phận một cửa thân thiện, nhiệt tình: đạt 40,20% (giảm 0,01 điểm %);

- Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận 01 cửa tốt: đạt 35,29% (giảm 0,79 điểm %).

(ii) Đối với Chỉ số *Tính minh bạch*: đứng thứ 28/63 tỉnh, thành (giảm 15 bậc). Chỉ số này gồm 10 chỉ tiêu, trong đó có 05 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá tăng điểm và 05 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá thấp điểm hơn so với năm 2015.

Các chỉ tiêu được đánh giá tăng điểm bao gồm:

- Các tài liệu về ngân sách được công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt: đạt 82,75% (tăng 20,6 điểm %);

- Tiếp cận tài liệu quy hoạch: đạt 2,38 điểm (tăng 0,04 điểm);

- Tiếp cận tài liệu pháp lý: đạt 3,15 điểm (tăng 0,14 điểm);

- Cảm nhận cần có mối quan hệ để có các tài liệu của tỉnh: đạt 71,03% (tăng 5,89 điểm %);

- Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (tăng 0,53 điểm %).

Các chỉ tiêu được đánh giá thấp điểm hơn bao gồm:

- Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh: đạt 75% (giảm 7,14 điểm %);

- Vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong việc xây dựng và phản biện các chính sách, quy định của tỉnh: đạt 38,95% (giảm 5,6 điểm %);

- % doanh nghiệp truy cập vào website của UBND tỉnh: đạt 70,91% (giảm 6,68 điểm %);

- Điểm số về độ mở và chất lượng trang Web tỉnh: đạt 36 điểm (giảm 4 điểm);

- Khả năng có thể dự đoán được trong thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương: đạt 5,88% (giảm 1,99 điểm %).

(iii) Đối với Chỉ số *Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh*: đứng thứ 60/63 tỉnh, thành (giảm 14 bậc). Chỉ số này gồm 06 chỉ tiêu, trong đó có 02 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá tăng điểm và 04 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá thấp điểm hơn so với năm 2015.

Các chỉ tiêu được đánh giá tăng điểm bao gồm:

- Cảm nhận của doanh nghiệp về thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân: đạt 35,51% (tăng 4,6 điểm %);

- Có những sáng kiến hay ở cấp tỉnh nhưng chưa được thực thi tốt ở các Sở, ngành: đạt 81,25% (tăng 1,48 điểm %).

Các chỉ tiêu được đánh giá thấp điểm hơn bao gồm:

- Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách, văn bản Trung ương thì “trì hoãn thực thi và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”: đạt 42,86% (giảm 11,04 điểm %);

- Lãnh đạo tỉnh có chủ trương chính sách đúng đắn nhưng chưa được thực thi tốt ở cấp huyện: đạt 63,74% (giảm 6,47 điểm %);

- UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân: đạt 65,96% (giảm 1 điểm %);

- UBND tỉnh rất năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh: đạt 47,25% (giảm 0,7 điểm %).

c) Nguyên nhân làm giảm vị trí xếp hạng của các chỉ số:

Theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, cảm nhận của cộng đồng doanh nghiệp về các chỉ số giảm điểm chủ yếu tập trung ở một số nguyên nhân sau:

- Vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thời gian qua chưa thực sự phát huy hết chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Hiệp Hội đã tiến hành đại hội và đang kiện toàn lại bộ máy nhằm phát huy hiệu quả hơn trong thời gian đến.

- Công tác quảng bá, truyền thông, tương tác giữa chính quyền với doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Tuy các trang thông tin điện tử luôn được hoàn thiện, thông tin phong phú, thủ tục hành chính công khai đầy đủ, điều chỉnh kịp thời nhưng do chưa làm tốt công tác tuyên truyền nên doanh nghiệp tiếp cận còn hạn chế.

- Thủ tục hành chính, công tác giám sát thực hiện các quy trình, thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện hoạt động, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của

một số Sở, ban, ngành và địa phương vẫn còn bất cập. Thời gian để doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau khi đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế vẫn còn kéo dài.

- Việc rà soát, dự báo, tham mưu đề xuất hướng giải quyết các điểm vướng mắc, chưa rõ trong chính sách của Trung ương của các Sở, ngành còn yếu, bị động; khi có vướng mắc xảy ra mới bắt đầu nghiên cứu, đề xuất, do đó dẫn đến tình trạng “trì hoãn giải quyết và xin ý kiến chỉ đạo”. Mặt khác, khi có vướng mắc xảy ra, việc tham mưu cho UBND tỉnh kết nối với các Bộ, ngành Trung ương để hướng dẫn chính sách của các ngành vẫn còn chậm, thiếu quyết liệt gây ra những khó khăn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc đấu tranh giữa vấn đề bảo tồn và phát triển vẫn luôn là vấn đề tranh cãi trong hầu hết các dự án, chính sách lớn, nên đôi khi gây mất khá nhiều thời gian vào việc quyết định các vấn đề hoặc để vấn đề rơi vào tình trạng “trì hoãn giải quyết và xin ý kiến chỉ đạo”.

- Công tác chấp hành, điều hành thực hiện các chủ trương, chính sách do tỉnh đề ra vẫn còn một số bất cập. Sự chủ động, sáng tạo của các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai các chủ trương, chính sách lớn của UBND tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Tinh thần “Năm doanh nghiệp” vẫn còn chưa được triển khai thấm nhuần đến đều khắp các bộ phận của Sở, ban, ngành, địa phương.

II. KẾ HOẠCH NÂNG CAO VỊ TRÍ XẾP HẠNG PCI NĂM 2017

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ. Cải thiện vị trí xếp hạng PCI tỉnh ở nhóm tốt.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao và duy trì chất lượng điều hành của chính quyền tỉnh vào nhóm tốt.

- Cải thiện các chỉ số đang ở vị thứ khá lên thứ hạng tốt (cụ thể: Chỉ số Tính minh bạch, Đào tạo lao động, Hỗ trợ doanh nghiệp, Chi phí thời gian, Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất), tập trung quyết liệt cải thiện các chỉ số xếp hạng ở vị thứ thấp và trung bình lên thứ hạng khá (Chỉ số Thiết chế pháp lý, Chi phí không chính thức, Tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh, Cạnh tranh bình đẳng).

2. Giải pháp cải thiện các chỉ số cạnh tranh:

a) Giải pháp chung:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 196/KH-UBND ngày 23/12/2016 về hoạt động “Năm Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế 2017”.

- Tiếp tục tăng cường nhận thức về quan điểm, mục tiêu, thay đổi cung cách phục vụ doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; tập huấn, nâng cao kỹ năng, phong cách phục vụ dịch vụ của cán bộ ở các bộ phận hành chính công.

- Tiếp tục rà soát và nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tập trung cải cách hành chính lĩnh vực quản lý đất đai.

- Hoàn thiện vận hành Hệ thống xác thực tập trung (SSO), Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành địa phương, các trang thông tin kinh tế xã hội; từ đó, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận đầy đủ thông tin về quy hoạch, kế hoạch, hệ thống văn bản pháp quy, số liệu... của tỉnh. Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện các quy định Nhà nước.

- Tăng cường chất lượng và thời gian thụ lý, xét xử các vụ án kinh tế của Tòa án các cấp để doanh nghiệp tin tưởng vào phán quyết của Tòa án, tạo lòng tin cho doanh nghiệp đối với khả năng bảo vệ của các cơ quan pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng kinh tế.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tăng cường công tác đối thoại, tiếp dân, tạo niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp đối với hoạt động điều hành của chính quyền cũng như định hướng phát triển của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và kiên quyết xử lý các cá nhân, đơn vị có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

b) Giải pháp cụ thể:

- Đối với các chỉ số giảm vị trí xếp hạng:

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

- Đối với các chỉ số tăng hạng:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng hạng các chỉ số tại Kế hoạch 96/KH-UBND ngày 20/06/2016 về “Nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016”, đồng thời bổ sung một số giải pháp đối với từng chỉ số cụ thể *(theo Phụ lục 2 đính kèm).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, Cục Thuế tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tính dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Chịu trách nhiệm quản lý đối với các chỉ số thành phần đã được phân công tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Kế hoạch; xây dựng kế hoạch chi tiết nhằm triển khai thực hiện các giải pháp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch chung cũng như kế hoạch cải thiện các chỉ số thành phần.

- Tổ chức phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực thi các nhiệm vụ, giải quyết, xử lý công việc.

- Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/01/2018.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch Nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức kiểm tra việc thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện KSND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và TP. Huế;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Lưu VT, XT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

Phụ lục I

GIẢI PHÁP ĐÒI VỚI CÁC CHỦ SỐ GIẢM VỊ TRÍ XẾP HẠNG

(Kèm theo Kế hoạch số **172** /KH-UBND ngày **22** /8/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



Stt	Lý do giảm vị trí xếp hạng	Giải pháp khắc phục	Chủ trì thực hiện	Thời hạn
1	<p>Chỉ số Gia nhập thị trường</p> <p>Thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Giải pháp khắc phục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm công tác giám sát thực hiện các quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm đảm bảo 100% hồ sơ thực hiện đúng theo thời gian quy định (không quá 14 ngày). Định kỳ ngày 30 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, đồng thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung. - Xây dựng Quy trình liên thông về Đăng ký doanh nghiệp - Mẫu dấu - Tài khoản ngân hàng nhằm giảm thời gian đi lại, thành phần hồ sơ phải nộp của doanh nghiệp; tập trung được đầu mối giải quyết hồ sơ (giảm từ 03 xuống còn 01 cơ quan, đơn vị); giảm số ngày thụ lý hồ sơ và trả kết quả cho doanh nghiệp. 	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<p>Số lượng doanh nghiệp phải chờ hơn 01 tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động còn khá cao.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, phổ biến pháp luật về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho cộng đồng doanh nghiệp; không biến việc chấp thuận, xác nhận, chứng nhận các điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn kỹ thuật thành giấy phép con, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp; - Xây dựng Sổ tay hướng dẫn điều kiện hoạt động các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. 	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>2017-2018</p>
	<p>Thủ tục tại bộ phận 01 cửa được niêm yết công khai với tỉ lệ chưa cao.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế nghiêm túc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Trang thông tin điện tử của đơn vị mình và Trang thủ tục hành chính công của tỉnh; - Yêu cầu Bộ phận tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn cho doanh nghiệp địa chỉ cụ thể để download các thủ tục hành chính công; - Tăng cường công tác truyền thông về Trang thủ tục hành chính công của tỉnh; - Nới niêm yết công khai toàn bộ thủ tục tại bộ phận một cửa. 	<p>Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, UBND các cấp</p>	<p>Thường xuyên</p>

<p>Cán bộ tại bộ phận một cửa chưa thực sự am hiểu về chuyên môn.</p>	<p>- Định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ một cửa. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác đào tạo của đơn vị mình.</p>	<p>Trung tâm Hành chính công các cấp; các Sở, ban ngành, UBND các cấp</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>Cán bộ tại bộ phận một cửa chưa thân thiện, nhiệt tình trong hướng dẫn hồ sơ.</p>	<p>- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Có biện pháp xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các vi phạm của cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý; - Nâng cao chất lượng khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp với cán bộ một cửa.</p>	<p>Trung tâm Hành chính công các cấp; Sở Nội vụ; Các Sở ban ngành, UBND các cấp</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận 01 cửa còn khá thấp.</p>	<p>- Cơ bản hoàn thành và vận hành diện rộng Chính quyền điện tử các cấp theo mô hình: Thông tin, giao tiếp, tương tác, giao dịch và chuyên hóa; - Hoàn thiện Hệ thống thông tin doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục giấy tờ trùng lặp, công khai minh bạch các thông tin về trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên; - Tiếp tục việc cấp Thẻ dịch vụ công cho doanh nghiệp nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dịch vụ công.</p>	<p>Trung tâm Hành chính công các cấp; các Sở, ban ngành, UBND các cấp</p>	<p>Từ năm 2017</p>
2 Chỉ số Tỉnh minh bạch			
<p>Các tài liệu về ngân sách chưa đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh.</p>	<p>- Cập nhật, phổ biến và công khai định kỳ hàng quý các tài liệu về ngân sách, tình hình kinh tế xã hội tỉnh không chỉ trên các trang Website tỉnh, các Sở ban ngành liên quan mà còn thông qua các buổi trao đổi trực tuyến, các chương trình caphe doanh nhân để doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt và cập nhật được thông tin một cách nhanh chóng.</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính</p>	<p>Thường xuyên</p>

<p>Vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong việc xây dựng và phân biện các chính sách, quy định của tỉnh còn thấp.</p>	<p>- Rà soát và đánh giá lại vai trò và chức năng của Hiệp hội nhằm tăng cường và phát huy hiệu quả trong thời gian đến.</p>	<p>Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh</p>	<p>Tháng 9/2017</p>
<p>% doanh nghiệp truy cập vào Website của UBND tỉnh giảm.</p>	<p>- Tương tác và trả lời doanh nghiệp một cách nhanh chóng sau khi nhận được ý kiến, vướng mắt của doanh nghiệp; - Tăng cường thông tin có khả năng tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích doanh nghiệp trên Website tỉnh; - Mở thêm các kênh quảng bá về Trang thông tin điện tử của tỉnh trên mạng xã hội, bảng quảng cáo ngoài trời và các phương tiện thông tin đại chúng khác.</p>	<p>Công Thông tin điện tử tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>Điểm số về độ mở và chất lượng trang Web tỉnh còn thấp</p>	<p>- Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp và thiết kế lại Trang thông tin điện tử của tỉnh theo hướng bổ sung một số trường thông tin theo yêu cầu.</p>	<p>Công Thông tin điện tử tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Tháng 9-12/2017</p>
<p>Khả năng có thể dự đoán được trong thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương giảm sút</p>	<p>- Thiết lập, duy trì mối liên hệ gắn kết với các Bộ, ngành Trung ương và cung cấp thông tin kịp thời đến doanh nghiệp.</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>

3	<p>Chỉ số Tỉnh năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách, văn bản Trung ương là “tri hoãn thực thi và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” vẫn còn cao; - UBND tỉnh chưa năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh; - UBND tỉnh chưa linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành chủ động rà soát những vướng mắc trong cơ chế chính sách, đề xuất hướng giải quyết; - Tích cực kết nối với Bộ, ngành Trung ương có văn bản hướng dẫn giải quyết ngay các vướng mắc; - Lãnh đạo đơn vị vận dụng sáng tạo các chính sách, cơ chế hiện hành trong giải quyết công việc theo hướng có lợi nhất cho doanh nghiệp; giải quyết các điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản của Trung ương bằng cách vận dụng, phản ứng nhanh kiến nghị ban hành các quy định của cấp tỉnh hoặc trả lời các điểm chưa rõ bằng văn bản chính thức; - Kịp thời, quyết liệt trong xử lý các tình huống mới phát sinh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh . 	<p>Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<p>Lãnh đạo tỉnh có chủ trương chính sách đúng đắn nhưng chưa được thực thi tốt ở cấp huyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm kỷ luật hành chính; - Giao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về những công tác liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của UBND tỉnh; - Xây dựng chế tài xử lý cán bộ, công chức cấp huyện và các tuyến dưới trong việc trực tiếp thực thi các chủ trương, chính sách của UBND tỉnh. 	<p>Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>

4	Chỉ số Đào tạo lao động	
Chất lượng dịch vụ do các cơ quan Nhà nước tại địa phương cung cấp: Giáo dục phổ thông giảm sút.	- Đánh giá lại công tác đào tạo giáo dục phổ thông và đưa ra phương án để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tại địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo Tháng 9/2017
% tổng chi phí kinh doanh dành cho tuyển dụng lao động giảm .	- Tăng cường công tác tuyên truyền về tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; Hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp nguồn lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; - Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Sở Kế hoạch và Đầu tư Tháng 9-10/2017
5	Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng	
- Các tập đoàn kinh tế của Nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai; - Các doanh nghiệp FDI thuận lợi hơn trong việc tiếp cận đất đai.	- Công khai tại các Trang thông tin điện tử bản đồ tổng thể các đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong và ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; - Công khai minh bạch và đầy đủ các thông tin về công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn (quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất) trên trang thông tin của ngành và Trang thông tin điện tử UBND tỉnh; - Tuyên truyền phổ biến bằng các hình thức phù hợp để các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ có thể tiếp cận thông tin và khai thác cơ hội kinh doanh một cách thuận lợi; - Các nhiệm vụ khác được giao tại Chi số <i>Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất</i> (Phụ lục II).	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện Thường xuyên
Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp FDI.	- Tổ chức các buổi phổ biến pháp luật về thuế, các chính sách hỗ trợ miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả doanh nghiệp FDI.	Cục Thuế tỉnh Tháng 9-10/2017

<p>- Hợp đồng, đất đai ... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh;</p> <p>- Ưu đãi với các công ty lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho hoạt động kinh doanh của bản thân doanh nghiệp.</p>	<p>- Công khai minh bạch các dự án đầu tư xây dựng, kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách, kế hoạch đầu thầu....;</p> <p>- Thực hiện có hiệu quả các Nghị Quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, trong đó đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp.</p>	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>
--	--	---	---------------------

Phụ lục II
GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC CHỈ SỐ TĂNG VỊ TRÍ XẾP HẠNG
(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 22 /8/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



Nhiệm vụ, giải pháp

Stt		Chủ trì thực hiện	Thời hạn
1	<p>Chỉ số Tiếp cận đất đai</p> <p>- Định kỳ điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của tỉnh, địa phương và ngành để tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin, các cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và công khai trên các trang thông tin của ngành và Công thông tin điện tử tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo tiến độ giải phóng mặt bằng tạo thuận lợi cho các dự án được triển khai.</p> <p>- Kết hợp với Sở Tài chính xây dựng khung giá đất trên địa bàn tỉnh bảo đảm sát với giá thị trường, đồng thời công bố giá đất vào Quý I hàng năm.</p> <p>- Tăng cường giám sát công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở các huyện, thị xã và thành phố Huế; rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xuống còn không quá 14 ngày.</p> <p>- Xây dựng hệ thống thông tin về đất đai, công khai minh bạch và đầy đủ các thông tin về công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn (quy trình thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất) trên trang thông tin của Sở. Thiết lập thói quen trao đổi và cung cấp thông tin qua email của doanh nghiệp đăng ký nhận thông tin.</p> <p>- Kiên quyết thu hồi đối với những trường hợp vi phạm về đất đai trong và ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để bố trí cho những doanh nghiệp khác có nhu cầu.</p> <p>- Xây dựng, công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư theo định kỳ 6 tháng một lần.</p>	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p> <p>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Quý I hàng năm</p> <p>Từ 2017</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Định kỳ 6 tháng</p>

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp		Chủ trì thực hiện	Thời hạn
2	<p>Chỉ số Chi phí thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017. - Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Rà soát, hoàn thiện các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhận thức được các lợi ích, tạo thói quen thực hiện các giao dịch hành chính theo dịch vụ công trực tuyến. 	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p> <p>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p>	
3	<p>Chỉ số Chi phí không chính thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan tiếp tục duy trì Chương trình đối thoại trực tuyến với chủ đề “Trao đổi và tháo gỡ” định kỳ theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực... kịp thời tham mưu Lãnh đạo tỉnh giải quyết vướng mắc cho các cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính, cơ chế, chính sách; Duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử về “Tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân”. - Tổ chức kênh thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng xã hội. - Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh duy trì, đổi mới hình thức tổ chức “cà phê doanh nhân” phù hợp với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. 	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Cổng thông tin điện tử tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p>	

Nhiệm vụ, giải pháp

Stt		Chủ trì thực hiện	Thời hạn
	<p>- Duy trì thiết lập đường dây nóng (theo Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ) để hỗ trợ và tiếp nhận các phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời khắc phục và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ngày một tốt hơn; Phối hợp tham, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước tại các cấp chính quyền, phát hiện và xử lý nghiêm những căn bộ, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.</p>	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p>
4	Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp		
	<p>- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Tháng 11/2017</p>
	<p>- Kết nối thông tin chặt chẽ với doanh nghiệp nhằm tiếp nhận và tham mưu giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Duy trì hoạt động đối thoại với Doanh nghiệp và có phản hồi ý kiến, kiến nghị của Doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<p>- Đo lường, đánh giá hiệu quả tác động của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tham mưu tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Tháng 10/2017</p>
	<p>- Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm đối tác kinh doanh.</p>	<p>Sở Công Thương</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<p>- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<p>- Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục liên quan trong quá trình tiếp cận nguồn vốn (đặc biệt là việc lập phương án/dự án vay).</p>	<p>Quý Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh</p>	<p>Thường xuyên</p>

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp		Chủ trì thực hiện	Thời hạn
5	Chỉ số Thiết chế pháp lý			
	- Rà soát và xử lý các vụ việc liên quan đến tranh chấp, kinh tế, đầu tư..., đẩy nhanh tiến trình thụ lý các vụ án, hạn chế án nợ kéo dài qua hai năm trở lên.		Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Thường xuyên
	- Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cho đội ngũ luật sư, công tố viên, đấu giá viên....		Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Thường xuyên
	- Khuyến khích thành lập các văn phòng luật sư, hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực hoạt động của các văn phòng luật sư.		Sở Tư pháp	Thường xuyên